

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN
(Phục vụ Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng)

1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng thủy văn (KTTV) nổi bật trong 24 giờ qua

1.1. Tình hình thời tiết

Do chịu ảnh hưởng của lưỡi áp cao lục địa có cường độ ổn định kết hợp vùng hội tụ gió lên đến 5000m nên khu vực Bắc Bộ (trừ Lai Châu, Điện Biên) có mưa, mưa rào và có nơi có dông, riêng khu vực trung du, đồng bằng Bắc Bộ có mưa vừa, mưa to, cục bộ có nơi mưa rất to và dông; khu vực Tp.Hải Phòng, Hưng Yên, Tp. Hà Nội, phía Nam tỉnh Phú Thọ, Thanh Hóa có mưa to đến rất to.

Lượng mưa thực đo 24 giờ qua tại một số trạm chính trên các sông Bắc Bộ

Sông	Trạm	Mã số trạm	Lượng mưa 24h qua (từ 13h/14/9 đến 13h/ 15/9/2026)
Đà	Hòa Bình	48818	135.0
Thao	Yên Bái	48815	35.0
Thao	Việt Trì	48813	59.0
Lô	Tuyên Quang	48812	19.0
Hồng	Sơn Tây	48817	65.0
Hồng	Hà Nội	48820	90.0
Cầu	Thái Nguyên	48831	19.0
Thương	Bắc Giang	48809	39.0
Lục Nam	Bắc Ninh	48/54	77.6
Thái Bình	Hải Dương	48827	85.0

1.2. Tình hình thủy văn

1.2.1 Mức nước thực đo 24 giờ qua tại một số trạm chính trên các sông Bắc Bộ

Sông	Trạm	Mã số trạm	Lưu lượng (m ³ /s)/Mức nước thực đo (cm)				
			14/09/2026		15/09/2026		
			13h	19h	1h	7h	13h
Đà	Hồ Hòa Bình(*)	74//1	780	838	1316	4025	2512
Thao	Yên Bái	74129	2488	2485	2491	2602	2668
Thao	Phú Thọ	74154	1218	1215	1214	1235	1271
Lô	Tuyên Quang	74146	1255	1258	1283	1315	1380
Lô	Vụ Quang	74155	480	475	470	465	460

Sông	Trạm	Mã số trạm	Lưu lượng (m ³ /s)/Mức nước thực đo (cm)				
			14/09/2026		15/09/2026		
			13h	19h	1h	7h	13h
Hồng	Sơn Tây	74162	140	128	124	136	174
Hồng	Hà Nội	74165	133	125	113	157	165
Cầu	Đáp Cầu	91311	103	95	87	119	143
Thương	Phủ Lạng Thương	91313	101	81	75	109	134
Lục Nam	Lục Nam	91316	75	56	46	98	115
Thái Bình	Phả Lại	91170	82	66	56	121	116

Chú ý: * là lưu lượng (đơn vị m³/s)

1.2.2 Thông tin các hồ chứa lớn Bắc Bộ

Hiện nay, hồ Hòa Bình, hồ Sơn La, hồ Tuyên Quang và hồ Thác Bà không mở cửa xả.

Tên hồ	Thời gian	Mức nước hồ (m)	Lưu lượng đến hồ (m ³ /s)	Số cửa xả (mặt và đáy)	Tổng lưu lượng ra khỏi hồ (m ³ /s)
Sơn La	13h-15/09/2026	211,58	1203	0	991
Hòa Bình	13h-15/09/2026	110,38	2512	0	237
Tuyên Quang	13h-15/09/2026	116,38	110	0	0
Thác Bà	13h-15/09/2026	55,14	380	0	0

2. Dự báo khí tượng, thủy văn lưu vực sông Hồng trong 24-48 giờ tới

2.1 Xu thế, diễn biến thời tiết lưu vực sông Hồng trong 24-48 giờ tới (từ đêm 13 đến ngày 15/9).

Hình thế thời tiết: Bắc Bộ chịu ảnh hưởng của lưỡi áp cao lục địa có cường độ ổn định kết hợp rìa Bắc dải hội tụ nhiệt đới có trục ở khoảng 16-19 độ vĩ Bắc hạ trục dần xuống phía Nam. Khu vực trung du, đồng bằng Bắc Bộ, phía Nam các tỉnh Sơn La, Lào Cai có mưa vừa, mưa to, cục bộ có nơi mưa rất to và dông; các nơi khác ở Bắc Bộ có mưa rào rải rác và có nơi có dông.

Khu vực	Diễn biến thời tiết	Lượng mưa trong 24 giờ tới (mm)		Lượng mưa từ 24-48 giờ tới (mm)	
		Phổ biến	Cục bộ	Phổ biến	Cục bộ
Khu vực Đông Bắc (Lạng Sơn, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Cao Bằng, Thái Nguyên)	Có mưa vừa, mưa to và dông, cục bộ có nơi mưa rất to. Từ ngày 17/9 mưa giảm dần.	10-30, riêng Bắc Ninh, Quảng Ninh, phía Nam Thái Nguyên 40-80	>150	10-30	>50
Khu vực Việt Bắc (Lào Cai, Tuyên	Có mưa vừa, mưa to và dông, cục bộ có nơi	5-20, riêng Phú Thọ và	>150	5-20	>30

Khu vực	Diễn biến thời tiết	Lượng mưa trong 24 giờ tới (mm)		Lượng mưa từ 24-48 giờ tới (mm)	
		Phổ biến	Cực bộ	Phổ biến	Cực bộ
Quang, Phú Thọ)	mưa rất to. Từ ngày 17/9 mưa giảm dần.	phía Nam Lào Cai, Tuyên Quang 40-80			
Khu vực Tây Bắc Bộ (Lai Châu, Điện Biên, Sơn La)	Có mưa rào và dông vài nơi, riêng phía Nam tỉnh Sơn La có mưa vừa, mưa to và rải rác có dông, cực bộ có nơi mưa rất to. Từ ngày 17/9 mưa giảm dần.	5-10, riêng Nam Sơn La 60-120	>150	5-15	>30
Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ (Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Ninh Bình)	Có mưa vừa, mưa to và dông, cực bộ có nơi mưa rất to. Từ ngày 17/9 mưa giảm dần.	50-100	>200	15-40	>60

2.2. Các trị số dự báo 24 giờ tới tại các trạm thủy văn

Trạm	Ngày	15/09/2026	16/09/2026				17/09/2026		
	Giờ	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Hòa Bình	Q (m^3/s)	3300	3200	4200	2800				
Bảo Yên	H (cm)	7640	7740	7605	7675				
Yên Bái	H (cm)	2800	2820	2780	2730				
Phú Thọ	H (cm)	1310	1350	1370	1380				
Tuyên Quang	H (cm)	1300	1280	1260	1250				
Vũ Quang	H (cm)	485	480	475	470				
Sơn Tây	H (cm)	190	210	220	210	200	205	200	190
Hà Nội	H (cm)	170	170	190	185	180	170	180	170
Đáp Cầu	H (cm)	155	160	140	130				
Phủ Lạng Thương	H (cm)	130	125	160	140				
Lục Nam	H (cm)	110	105	155	135				
Phả Lại	H (cm)	95	80	145	125				

2.3. Các trị số dự báo 24 giờ tới tại các hồ chứa

Trạm	Ngày	15/09/2026	16/09/2026		
	Giờ	19h	1h	7h	13h
Hồ Sơn La	H (cm)	21162	21173	21183	21198
Hồ Sơn La	Q (m ³ /s)	1200	1850	1700	1600
Hồ Hòa Bình	H (cm)	11070	11105	11149	11180
Hồ Hòa Bình	Q (m ³ /s)	3300	3200	4200	2800
Hồ Tuyên Quang	H (cm)	11644	11651	11656	11659
Hồ Tuyên Quang	Q (m ³ /s)	380	400	220	110
Hồ Thác Bà	H (cm)	5516	5519	5522	5525
Hồ Thác Bà	Q (m ³ /s)	350	420	350	280

3. Nhận định

3.1 Nhận định, dự báo, cảnh báo khả năng xuất hiện bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoặc các hình thái thời tiết khác có khả năng gây lũ trên lưu vực trong 3-5 ngày tiếp theo

Áp cao lục địa tiếp tục suy yếu, khoảng ngày 18-19/9 tăng cường yếu trở lại, sau có cường độ ổn định, ITCZ hạ trục xuống phía Nam. Bắc Bộ có mưa rào rải rác và có nơi có dông, cục bộ có nơi mưa to; từ ngày 19/9 có mưa rào và dông vài nơi.

3.2. Nhận định tình hình dòng chảy 5 ngày (xem chi tiết trong bảng dưới) Từ nay (15/9) đến ngày 16/9, trên các sông ở Bắc Bộ xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên sông Bôi (Phú Thọ) lên trên mức BĐ3; sông Hoàng Long (Ninh Bình) lên mức BĐ1-BĐ2; các sông ở Lào Cai còn ở dưới mức BĐ1; các sông khác ở Bắc Bộ có dao động.

Đặc trưng dòng chảy (m³/s) đến 4 hồ trong 5 ngày tới

Đặc trưng	Đơn vị	Hồ Sơn La	Hồ Hòa Bình	Hồ Tuyên Quang	Hồ Thác Bà
Max	m ³ /s	2600	4200	650	550
Trung bình	m ³ /s	1320	1900	322	303
Min	m ³ /s	400	350	110	180

Đặc trưng mực nước, lưu lượng tại các trạm thủy văn trong 5 ngày tới

Ngày	Sông Thao				Sông Lô - Chảy						Sông Hồng			
	Yên Bái		Phú Thọ		Tuyên Quang		Bảo Yên		Hàm Yên		Sơn Tây		Hà Nội	
	H (cm)	Q (m ³ /s)	H (cm)	Q (m ³ /s)	H (cm)	Q (m ³ /s)	H (cm)	Q (m ³ /s)	H (cm)	Q (m ³ /s)	H (cm)	Q (m ³ /s)	H (cm)	Q (m ³ /s)
Max	2800	1600	1380	563	1410	425	7780	268	2695	418	310	4060	260	2913
TB	2570	491	1250	325	1325	220	7725	172	2640	271	190	2590	170	1894
Min	2480	241	1200	233	1250	130	7620	10	2560	100	130	1870	110	1235

3.3. Nhận định tình hình dòng chảy 6 -10 ngày tiếp theo:

Xu thế thời tiết: có mưa rào và dông vài nơi.

Xu thế dòng chảy: Dòng chảy đến các hồ chứa thủy điện có dao động và mực nước các sông Bắc Bộ sẽ biến đổi chậm.

3.4. Nhận định về khả năng xuất hiện lũ lớn với chu kỳ lặp lại trên 500 năm: Chưa có khả năng xuất hiện

Ghi chú: Các thông tin dự báo được tính toán với mức dự kiến điều tiết xả của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả (Dòng chảy đến hồ Sơn La được tính theo giả thiết thủy điện Lai Châu và thủy điện Bản Chát - Huội Quảng duy trì phát điện như 24 giờ qua; dòng chảy đến hồ Hòa Bình được tính theo giả thiết thủy điện Sơn La duy trì phát điện như 24 giờ qua; Dòng chảy đến hồ Tuyên Quang, Thác Bà được tính theo giả thiết thủy điện tuyến trên duy trì phát điện như 24 giờ qua).

Đây là bản tin cuối của mùa lũ năm 2026

Tin phát lúc: 15h00

Nơi nhận:

- BCĐ PTDSQG;
- Bộ Công thương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV VHHTĐ QG;
- Công ty Thủy điện Sơn La;
- Công ty Thủy điện Hòa Bình;
- Công ty Thủy điện Tuyên Quang;
- Công ty Thủy điện Thác Bà.
- Công ty Thủy điện Huội Quảng-Bản Chát
- Lưu VT, DBTV.

**TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG DỰ BÁO THỦY VĂN**



Phùng Tiến Dũng